

Số: 04 /CT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

CHỈ THỊ

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Kế hoạch và Đầu tư trong các tháng cuối năm 2019

Trong thời gian qua, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, tham mưu đề xuất kịp thời cho Chính phủ nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ cũng như những nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trong 6 tháng đầu năm. Qua đó đã góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc của nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng,...góp phần tích cực vào kết quả điều hành kinh tế vĩ mô chung của Chính phủ. Để đạt được mục tiêu đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt khoảng 6,8% và tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân đạt dưới 4%, căn cứ các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của ngành Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Kế hoạch và Đầu tư luôn luôn đi đầu trong công cuộc đổi mới, nhất là đổi mới tư duy phát triển, chủ động, sáng tạo hơn nữa, tăng cường trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; dám nghĩ, dám làm, không lùi bước trước các khó khăn, thách thức, làm tốt chức năng tham mưu về phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư phát triển cho cả nước và các bộ, ngành, địa phương; thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ; ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê phấn đấu là trung tâm đổi mới sáng tạo của cả nước, tiên phong đi đầu trong công tác xây dựng, cải cách và đổi mới thể chế, khung khổ pháp lý để kiến tạo phát triển; để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Toàn ngành tiếp tục quán triệt tư tưởng, bám sát phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”, tập trung bứt phá mạnh mẽ hơn nữa trong 6 tháng cuối năm 2019; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính

phù trên cơ sở các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội đối với phát triển kinh tế - xã hội cũng như Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Triển khai quyết liệt, hiệu quả 06 nhóm giải pháp tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng năm 2019 tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 10/4/2019, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thường xuyên theo dõi, linh hoạt ứng phó phù hợp diễn biến tình hình, nỗ lực phấn đấu tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa, nhất là vấn đề tăng trưởng, kiềm chế lạm phát, bảo đảm những cân đối lớn.

3. Thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Tổ điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ (Tổ 1317), chủ động, tích cực phân tích các chính sách vĩ mô như: tài khoá, tiền tệ, thương mại, các cân đối lớn của nền kinh tế để nhận diện rõ thời cơ, thách thức, đưa ra được những dự báo, cảnh báo và kịp thời xây dựng các kịch bản tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những giải pháp để tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô và khơi thông động lực tăng trưởng.

4. Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật, các mô hình phát triển, xác định đây là nhiệm vụ, chức năng bao trùm, trung tâm để kiến tạo phát triển. Đặc biệt, cần xây dựng các cơ chế, chính sách để phát triển các mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới nhằm tận dụng tối đa các cơ hội phát triển do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

5. Tập trung nguồn lực để sớm hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, tổ chức hội nghị, hội thảo về các nội dung hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ chế và mạng lưới kết nối giữa Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia với các trung tâm đổi mới sáng tạo của địa phương.

6. Tiếp tục tăng cường xây dựng chính đôn Đảng theo Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Ban Bí thư về học tập, làm theo tấm gương, tư tưởng, đạo đức, tác phong Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cả về đạo đức, phẩm chất, trình độ. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đấu tranh phòng chống tham nhũng trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và xây dựng các đề án phát triển

a) Về xây dựng, hoàn thiện thể chế:

- Các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan, khẩn trương hoàn thiện dự án Luật Đầu tư

theo phương thức đối tác công - tư (PPP), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp trên cơ sở bám sát Đề án, Nghị quyết sắp tới của Bộ Chính trị về vấn đề này để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8.

- Luật Đầu tư công (sửa đổi) sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, do vậy các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ tập trung mọi nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, trình Chính phủ xem xét, ban hành kịp thời với tiến độ triển khai Luật. Đồng thời, triển khai ngay công tác phổ biến pháp luật đối với Luật Đầu tư công trên tinh thần đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức phổ biến trực tuyến cho tất cả các địa phương.

- Đối với các Nghị định trình Chính phủ ban hành trong thời gian tới, các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan, cần tập trung, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện: (i) Nghị định của Chính phủ về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô, trong đó có các chính sách ưu tiên đầu tư cho các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội trọng điểm của vùng Thủ đô (*Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ chủ trì*); (ii) Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2015/NĐ-CP để bổ sung 4 ngành, nghề: “Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư kinh doanh khu làm việc chung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo” (*Vụ Pháp chế chủ trì*); (iii) Nghị định hướng dẫn thực thi Điều ước quốc tế về đấu thầu (*Cục Quản lý đấu thầu chủ trì*).

b) Về nhiệm vụ nghiên cứu, phục vụ việc xây dựng các đề án phát triển, giao các đơn vị trong Bộ:

- Viện Chiến lược phát triển chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt “Đề án Phân vùng để tổ chức lập Quy hoạch vùng” và “Nghị quyết về việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 53-TB/TW ngày 30/3/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”.

- Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Xây dựng trình Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách về tài chính, ngân hàng, đất đai, quy hoạch đối với thành phố Đà Nẵng trong Quý IV/2019; đề xuất phương án hoàn thiện cơ chế điều phối hoạt động Vùng kinh tế trọng điểm để phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên Hội đồng vùng (*trong đó phân định rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp*

giữa Ban chỉ đạo, các Hội đồng vùng, các bộ, ngành và địa phương trong vùng), trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV/2019.

- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ “Giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về cấp vốn cho doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực”.

2. Về công tác kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế vĩ mô, những biến động của các ngành, lĩnh vực phụ trách; báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; phối hợp hiệu quả trong tham mưu, đề xuất kịp thời các giải pháp, kích bản tăng trưởng, lạm phát, báo cáo cân đối lớn, nhất là về đầu tư và ứng phó hiệu quả đối với diễn biến tình hình trong nước, quốc tế để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,8% và kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 4%.

Khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020 theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 để trình Hội nghị Trung ương XI và Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội. Tiếp tục đổi mới trong công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức làm việc với các bộ, ngành, địa phương tiết kiệm, hiệu quả, rút ngắn thời gian như đã làm trong 2 kỳ kế hoạch vừa qua.

3. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển doanh nghiệp

Cần quan tâm, chú trọng hơn nữa đến phát triển doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, với mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020.

Cục Phát triển doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, gói hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2030.

4. Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Trong thời gian tới, việc thu hút, quản lý đầu tư nước ngoài cần đặc biệt lưu ý đến vấn đề về: Công tác chuẩn bị tiếp nhận đầu tư, cần chủ động chuẩn bị cơ sở hạ tầng và các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với định hướng của địa phương. Thu hút, xúc tiến đầu tư phải chọn lọc, kiên quyết từ chối các dự án công nghệ thấp, lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, những dự án có dấu hiệu núp bóng đầu tư để lẩn tránh xuất xứ, gian lận thương mại. Những địa phương khó khăn vẫn có thể thu hút dự án thâm dụng lao động nhưng phải bảo đảm các yếu tố về công nghệ, môi trường và tiết kiệm năng lượng; thận trọng trong việc đưa ra các cam kết, ưu đãi; chú ý khâu thẩm tra, chấp thuận đầu tư, xem xét kỹ các

yếu tố công nghệ, môi trường, quốc phòng an ninh, đặc biệt lưu ý phải sử dụng tiết kiệm nguồn lực đất đai. Cần tăng cường quản lý, giám sát, hỗ trợ đầu tư, cải thiện và đơn giản hóa thủ tục đầu tư, bảo đảm sự liên thông và tổ chức thực thi hiệu quả của các cơ quan chuyên môn tại địa phương. Kiên quyết chấm dứt tình trạng đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”; kiểm soát, ngăn chặn chuyển giá ngay từ khi thành lập doanh nghiệp, nâng khống giá trị máy móc thiết bị; đẩy mạnh kiểm toán tổng mức đầu tư, định giá tài sản hình thành sau đầu tư, giám định độc lập về giá, chất lượng máy móc, thiết bị, thẩm định giá công nghệ; ngăn ngừa, xử lý các vi phạm về môi trường...

Cục Đầu tư nước ngoài chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương nghiên cứu giải pháp thu hút FDI trong bối cảnh Hiệp định CPTPP được ký kết và đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đối với thu hút FDI vào Việt Nam thời gian tới.

5. Về điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2019 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Về điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2019:

Tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ODA, tạo chuyển biến căn bản từ nay đến cuối năm về giao vốn cũng như giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg và những chỉ đạo về các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2019 (các văn bản: số 6480/VPCP-KTTH ngày 22/7/2019, số 179/TB-VPCP ngày 08/5/2019, số 219/TB-VPCP ngày 24/6/2019, số 1992/VPCP-KTTH ngày 12/3/2019). Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư thuộc các bộ, ngành Trung ương và địa phương khẩn trương nghiên cứu, tham mưu các giải pháp đối với các cấp có thẩm quyền để giải quyết sớm vấn đề, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương trong công tác giải ngân.

b) Về xây dựng kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025:

Các đơn vị trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện dự thảo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV/2019; chủ động trong công tác xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp nhu cầu đầu tư công phù hợp với những định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tới, phù hợp với Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Về công tác quy hoạch

Toàn ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê quán triệt sâu rộng nội dung của Hội nghị toàn quốc triển khai Luật Quy hoạch đến từng tổ chức, cá nhân liên quan, khẩn trương tổ chức triển khai các hoạt động trên tinh thần không ngại khó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, huy động các nguồn lực hợp pháp bổ sung cho nguồn ngân sách nhà nước nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy hoạch, loại bỏ tâm lý chờ đợi cả về nguồn lực và hướng dẫn theo kiểu “cầm tay chỉ việc”, đẩy mạnh chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện.

Tập trung xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét và ban hành (tại Phiên họp thứ 36), để sớm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch; Hướng dẫn tổ chức thực hiện lập quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030; Khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 15/7/2019 về thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

7. Về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và KCN, KCX, KKT

Cục Phát triển hợp tác xã chủ trì, phối hợp các đơn vị xây dựng “Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể” để phục vụ cho Hội nghị toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ chủ trì tổng kết 15 năm kinh tế tập thể hợp tác xã; nghiên cứu xây dựng và công bố sách trắng về khu vực hợp tác xã.

Vụ Quản lý các khu kinh tế chủ trì, xây dựng “Báo cáo tổng kết phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế trong thời gian qua và định hướng phát triển trong thời gian tới”, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9/2019 để phục vụ cho Hội nghị tổng kết phát triển KCN, KCX, KKT.

8. Về công tác xây dựng Chiến lược và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phục vụ Đại hội Đảng lần thứ XIII

Với vai trò là cơ quan thường trực của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, cần tổng hợp đầy đủ kết quả nghiên cứu khảo sát các vùng miền của đất nước, các tỉnh, thành phố, các địa phương, những kết quả đã đạt hàng cục, vụ, viện, địa phương để chất lọc ra những định hướng, giải pháp có chất lượng và sớm hoàn thành dự thảo để có nhiều thời gian chỉnh sửa hoàn thiện, bảo đảm dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt chất lượng tốt nhất.

9. Về triển khai các nội dung liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Nghiên cứu thành lập Tổ công tác, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, liệt kê những vướng mắc trong thể chế đang là điểm nghẽn, cản trở sự phát triển. Đồng thời, đưa ra định hướng khắc phục, sửa chữa; đưa ra được danh mục các vấn đề phải hoàn thiện về thể chế, thử nghiệm thể chế để đón bắt những xu hướng mới trong thời đại 4.0.

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này và các nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phân công, báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo định kỳ gửi Văn phòng Bộ, đồng thời gửi Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư thuộc các bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành và địa phương quản lý; đồng thời tích cực nghiên cứu, đề xuất tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra trong năm 2019.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các bộ, ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Kế hoạch và Đầu tư các cấp chính quyền địa phương, có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện Chỉ thị này. *Quil*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở KHĐT, các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm Tin học (để đăng tin);
- Lưu: VT, VP (KSTH) (3b). *2.10*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Chí Dũng